

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 22-8-2019
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lệ

2. Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thụy Ngọc B, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ C, khu phố D, phường Đ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn L, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C, khu phố D, phường Đ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thụy Ngọc B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn L sau một thời gian tìm hiểu, đã tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách

sống, ông L có quan hệ với người phụ nữ khác. Mặc dù đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Bà xác định tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn L đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà và ông L ly thân từ tháng 02/2017, bà về nhà mẹ đẻ sống còn ông L vẫn ở phường Đ với gia đình ông, trong thời gian ly thân ông bà không ai hỏi han quan tâm nhau.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà đã làm đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn L:

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của bà B, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ đã tiến hành triệu tập họp lệ ông L để yêu cầu cung cấp chứng cứ, lấy lời khai và công khai chứng cứ, hòa giải nhưng ông L vẫn cố tình vắng mặt và cũng không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về tranh chấp với bà Nguyễn Thụy Ngọc B. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng để xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ cho rằng:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự, cụ thể: thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Qua trình bày của đương sự, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát có quan điểm như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thụy Ngọc B; theo đó, bà B được ly hôn với ông L. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Bà Nguyễn Thụy Ngọc B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thụy Ngọc B thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”; bị đơn ông Nguyễn L có địa chỉ tại thị xã Phú Mỹ; theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn ông Nguyễn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thụy Ngọc B và ông Nguyễn L sau một thời gian tìm hiểu, đã tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 28 tháng 02 năm 2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng bà B và ông L phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của bà B cho rằng: Vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống. Tại biên bản xác minh ngày 13 tháng 6 năm 2019 Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ tiến hành xác minh mâu thuẫn của vợ chồng giữa bà B và ông L tại nơi ông L sống nhưng chính quyền địa phương không nắm được vì đây là chuyện riêng giữa hai ông bà.

Qua đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà B và ông L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B đối với ông L

[2.2] Về con chung: Không có

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà B phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thụy Ngọc B về việc: “Ly hôn”;

1. *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thụy Ngọc B được ly hôn với ông Nguyễn L.

2. *Về con chung:* Không có.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thụy Ngọc B phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0009134 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ; bà B đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân phường Đ,
thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hồng Thái